

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 10/2001/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 27/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý nợ vay ngân hàng đối với người trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê tại các tổ chức tín dụng

Để triển khai thực hiện Quyết định số 1127/QĐ-TTg ngày 27/08/2001 của Thủ tướng Chính phủ "về việc xử lý nợ vay ngân hàng đối với người trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê"; Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện việc xử lý tạm thời khoanh nợ vay của cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê tại các tổ chức tín dụng như sau:

1. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC XỬ LÝ KHOANH NỢ VÀ THỜI GIAN KHOANH NỢ:

- Các cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp có các khoản vay nợ tại các tổ chức tín dụng để trồng, chăm sóc, thu mua và chế biến cà phê (trừ việc cho vay tạm trữ cà phê) đã đến hạn trả, đã được gia hạn, giãn nợ và nợ quá hạn đến ngày 31 tháng 07 năm 2001.

Riêng nguồn vốn uỷ thác đầu tư thực hiện theo Hiệp định đã ký kết với các tổ chức tài chính tín dụng quốc tế, không thuộc phạm vi và đối tượng xử lý khoanh nợ.

- Đối với các hộ nghèo, dân tộc thiểu số có nợ vay các tổ chức tín dụng đã được miễn lãi vay đến ngày 31/12/2000 theo Quyết định số 103/2001/QĐ-TTg ngày

10/07/2001 của Thủ tướng Chính phủ, số nợ gốc còn lại cũng được thực hiện khoan nợ.

- Thời gian khoan nợ 3 năm kể từ ngày 1/8/2001 đến 31/7/2004. Riêng đối với các khoản vay của hộ gia đình nghèo và người dân tộc thiểu số được khoan nợ 3 năm kể từ ngày 1/1/2001 đến 31/12/2003.

Trong thời gian khoan nợ, các tổ chức tín dụng chưa thu nợ gốc và không thu lãi.

2. HỒ SƠ PHÁP LÝ:

2.1. Đối với khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng xin khoan nợ:

- Đơn đề nghị khoan nợ của các cá nhân, hộ vay vốn có xác nhận của Ủy ban Nhân dân cấp xã.

- Đơn đề nghị khoan nợ của doanh nghiệp có xác nhận của Bộ quản lý ngành đối với doanh nghiệp trung ương; Đối với doanh nghiệp trực thuộc Tổng công ty 91 phải có xác nhận của Tổng công ty 91; Đối với doanh nghiệp địa phương bao gồm cả doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp ngoài quốc doanh phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Đối với các tổ chức tín dụng: Khi nhận được đơn đề nghị khoan nợ của khách hàng vay vốn tiến hành lập hồ sơ xử lý khoan nợ bao gồm:

- Đơn đề nghị khoan nợ của khách hàng vay vốn được quy định tại điểm 2.1 trên.

- Bản sao khế ước do tổ chức tín dụng và các đơn vị phụ thuộc tổ chức tín dụng cho vay sao y, ký tên và đóng dấu.

- Bản sao hồ sơ đề nghị miễn lãi lập theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại công văn số 1074/NHNN-TD ngày 31/08/2001 do tổ chức tín dụng sao y, ký tên và đóng dấu để làm căn cứ khoan nợ gốc đối với các hộ nghèo và hộ người dân tộc thiểu số đã được miễn lãi theo Quyết định số 103/2001/QĐ-TTg ngày 10/07/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

- Biểu tổng hợp đề nghị xử lý khoan nợ của từng tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do tổ chức tín dụng lập và phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.